

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/DSST
Ngày 04/11/2020
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thơ Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Ký và ông Lê Văn Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Giang – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Vào ngày 04 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 84/2020/TLST–DS ngày 07 tháng 9 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn 3, xã XH, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bị đơn: Vợ chồng Võ Tr, sinh năm 1976, Lê Thị L1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn 2, xã XH, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày được tóm tắt như sau:*

Ngày 11/12/2019, bà Nguyễn Thị L có cho vợ chồng Võ Tr, Lê Thị L1 vay số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng). Thời hạn trả nợ 11/12/2020. Mục đích vay là mượn tiền mua đất.

Ngày 26/7/2020, vợ chồng Võ Tr, Lê Thị L1 tiếp tục vay số tiền 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng). Thời hạn trả nợ vào ngày 26/10/2020. Mục đích vay là mượn tiền mua đất.

Tổng cộng hai lần vay với số tiền 850.000.000đ. Thỏa thuận lãi bằng lời

nói là 2%/tháng và trả lãi định kỳ hàng tháng. Sau khi vay, vợ chồng Tr, L1 không trả lãi như thỏa thuận, bỏ đi khỏi địa phương mà không thông báo cho bà L biết, trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hợp đồng. Do đó, bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên bố hủy bỏ các hợp đồng vay tài sản ngày 11/12/2019 và ngày 26/7/2020 giữa các bên; buộc vợ chồng Võ Tr, Lê Thị L1 phải hoàn trả lại giá trị tiền vay gốc là 850.000.000đ (Tám trăm năm mươi triệu đồng).

Sau khi khởi kiện, bà L nhiều lần đến nhà của vợ chồng Võ Tr, Lê Thị L1 nhưng đều vắng mặt; điện thoại thì không liên lạc được. Vợ chồng Tr, L1 đã bỏ đi khỏi địa phương.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn trốn tránh và vắng mặt; không có thiện chí hòa giải nên đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa, bị đơn là vợ chồng Võ Tr, Lê Thị L1 vắng mặt không có lời trình bày.*

*** Kiểm sát viên phát biểu:** Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng. Về quan điểm đề xuất hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đối với vợ chồng Võ Tr, Lê Thị L1, buộc vợ chồng Võ Tr, Lê Thị L1 phải trả nợ cho bà L số tiền gốc là 850.000.000đ (Tám trăm năm mươi triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của nguyên đơn, bị đơn. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. TAND thị xã Sông Cầu căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý giải quyết là thuộc thẩm quyền của TAND cấp huyện và lãnh thổ về nơi cư trú của bị đơn.

[2] TAND thị xã Sông Cầu đã tiến hành hòa giải, đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa lần thứ hai nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Căn cứ các điều 227, 228 của BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Căn cứ các giấy mượn tiền ngày 11/12/2019 và ngày 26/7/2020 (bút lục 03, 04) phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn về các tình tiết, sự kiện sau: Ngày 11/12/2019, vợ chồng Võ Tr, Lê Thị L1 vay của bà Nguyễn Thị L số tiền 250.000.000đ, thời hạn trả nợ vào ngày 11/12/2020; ngày 26/7/2020, vợ chồng Võ Tr, Lê Thị L1 vay của bà Nguyễn Thị L số tiền 600.000.000đ, thời hạn trả nợ vào ngày 26/10/2020; lãi trả hàng tháng với lãi suất thỏa thuận 2%/tháng; sau khi vay, bị đơn không trả lãi theo thỏa thuận. Bị đơn không có ý kiến phản đối những tình tiết, sự kiện, văn bản, tài liệu mà nguyên

đơn đưa ra trong quá trình khởi kiện, thuộc trường hợp tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 92 của BLTTDS.

[4] Bị đơn là bên có nghĩa vụ trong quan hệ vay tài sản với nguyên đơn nhưng thay đổi nơi cư trú mà không thông báo nơi cư trú mới cho nguyên đơn biết là vi phạm khoản 3 Điều 40 BLDS năm 2015. Mục đích giao kết hợp đồng vay của nguyên đơn là khoản tiền lãi nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả lãi là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hợp đồng. Do đó, nguyên đơn có quyền hủy bỏ hợp đồng và đòi lại giá trị tài sản cho vay theo quy định tại các điều 423, 427 của BLDS năm 2015.

[5] Từ phân tích tại các mục [3] và [4], Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố hợp đồng vay tài sản ngày 11/12/2019 và hợp đồng vay tài sản ngày 26/7/2020 giữa các bên bị hủy bỏ, buộc vợ chồng Võ Tr, Lê Thị L1 phải hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 850.000.000đ. Về tiền lãi và bồi thường thiệt hại không có yêu cầu giải quyết nên không xét.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị 850.000.000đ còn phải thi hành, tương ứng số tiền: 36.000.000đ + (50.000.000đ x 3%) = 37.500.000đ.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 19.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp có tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005017 ngày 04/9/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Sông Cầu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Các điều 423, 427, 463 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

+ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị L đối với bị đơn vợ chồng Võ Tr, Lê Thị L1:

Tuyên bố hủy bỏ các hợp đồng vay tài sản ngày 11/12/2019 và ngày 26/7/2020 giữa bà Nguyễn Thị L với vợ chồng Võ Tr, Lê Thị L1.

Buộc vợ chồng Võ Tr, Lê Thị L1 phải hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 850.000.000đ (Tám trăm năm mươi triệu đồng).

[2] Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian

chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Vợ chồng Võ Tr, Lê Thị L1 phải nộp 37.500.000đ (Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp có tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005017 ngày 04/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tx. Sông Cầu;
- Chi cục THADS Tx. Sông Cầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lý Thơ Hiền